

Số: **661/ 2019/QĐST-VHNGĐ**

Biên Hòa, ngày 25 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 774/2019/TLST-VHNGĐ ngày 19/04/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- **Người yêu cầu: Ông Nguyễn Đức M**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 120/56/4, khu phố 6, phường Tân Tiến, thành phố B, Đồng Nai

- **Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Hương L**, sinh năm 1971

Địa chỉ: 120/56/4, khu phố 6, phường T, thành phố B, Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức M và bà Phạm Thị Hương L đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.
- Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ông M và bà L mỗi người chịu lệ phí dân sự hòa giải thành là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004697 ngày 17/04/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Ông M và bà L đã đóng đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TP.B;
 - Chi cục THADS TP.B;
 - UBND phường T, TP. B
- Tỉnh Đồng Nai
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Mộng Hà